TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HS-ST
Ngày 18-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhàn

Ông Phạm Văn Dung

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2025/TLST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025, Thông báo mở lại phiên tòa số: 28/TB-TA ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn B, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Th, xã K, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Bùi Thị Nơi; vợ Phạm Thu Hường, có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06/11/2024; tạm giam ngày 12/11/2024; có mặt.

2. Nguyễn Văn L, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi thường trú: Thôn C, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số LK 2A-09 Khu chung cư H, thôn V, xã An Đồng, huyện An Dương (nay là tổ dân phố V, phường An Đồng, quận An Dương), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Nguyễn Thị Loan; vợ Trương Thị Hoa, chưa có con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06/11/2024; tạm giam ngày 12/11/2024; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06/11/2024, tổ công tác Công an xã An Đồng, huyện An Dương tiến hành kiểm tra nhà của Nguyễn Văn L tại số LK2A-09 chung cư H, thôn V, xã An Đồng, huyện An Dương (nay là tổ dân phố V, phường An Đồng, quận An Dương) phát hiện Nguyễn Văn L và Bùi Văn B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại phòng ngủ tầng 4 của L 01 túi nilon màu trắng, kích thước 4,5x3,5cm bên trong bám dính tinh thể màu trắng (Mẫu QT01); 01 ống thủy tinh, bên trong có chất bám dính màu nâu (Mẫu QT02); 01 chai nhựa màu xanh nhãn hiệu Aquafina kích thước 21x6cm, bên trong có chứa 06ml dung dịch không màu (Mẫu QT03); 01 bật lửa màu đỏ; 01 bật lửa màu tím. Ngoài ra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S màu xanh của Bùi Văn B. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở giải quyết.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L và Bùi Văn B tại thôn Th, xã K, huyện Tiên Lãng không thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Kết L giám định số 1273/KL-KTHS ngày 11/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết L: Tinh thể màu trắng bám dính trong vỏ túi nilon của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Chất màu nâu đen bám dính trong ống thủy tinh của mẫu QT02 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Chất lỏng không màu của mẫu QT03 gửi giám định có thể tich 06ml, tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định hàm lượng, khối lượng chất ma túy tại các mẫu trên. Mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn L và Bùi Văn B đều tìm thấy chất ma tuý Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn L và Bùi Văn B khai nhận: Nguyễn Văn L cùng mẹ là bà Nguyễn Thị Loan thuê nhà ở tại số LK2A-09 chung cư H, thôn V, xã An Đồng, huyện An Dương. Bùi Văn B và Nguyễn Văn L là bạn cùng quê và đều nghiện ma tuý, B thỉnh thoảng đến nhà L chơi. Khoảng hơn 09 giờ ngày 06/11/2024, B nảy sinh ý định mua ma túy đến nhà L để cùng sử dụng, B đi xe ôm từ nhà ở huyện Tiên Lãng đến khu vực chân cầu Kiến An mua 01 túi ma tuý đá của đối tượng nam giới không quen biết với giá 1.000.000đồng và 01 ống thuỷ tinh, dài khoảng 10 cm tại một quán tạp hoá. Sau đó B đến và lên phòng ngủ của L ở tầng 4 lấy túi ma tuý đá, ống thuỷ tinh ra để trên chiếu và hỏi L chai nước để làm dụng cụ sử dụng ma tuý đá, L đưa cho B 01 chai nước lọc nhãn hiệu Aquafina, B lấy ống hút bằng nhựa trong phòng của L để làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá (coóng). Sau đó, B lấy túi ma túy đổ hết vào coóng và B L cùng sử dụng ma túy, B dùng bật lửa màu xanh hơ vào ống thuỷ tinh rồi hút 02 khói, L cũng tự châm lửa hút 02 khói ma tuý. Ngay sau đó, lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang như nội dung nêu trên. Các bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật

việc điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-AD ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Bùi Văn B, Nguyễn Văn L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời L tội khẳng định việc truy tố các bị cáo Bùi Văn B, Nguyễn Văn L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn B từ 30 (ba mươi) tháng đến 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 27 (hai mươi bảy) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1273MT/PC09 bên trong có chứa mẫu vật còn sót lại sau giám định, vỏ túi nilon, bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 ống thủy tinh, 01 chai nhựa, 02 bật lửa); trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng cho Nguyễn Văn L; tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S màu xanh của Bùi Văn B vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; sơ đồ hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết L giám định số 1273/KL-KTHS ngày 11/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 06/11/2024 tại khu chung cư H thuộc thôn V, xã An Đồng, huyện An Dương (nay là tổ dân phố V, phường An Đồng, quận An Dương), thành phố Hải Phòng, Bùi Văn B và Nguyễn Văn L đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, B là người khởi xướng, trực tiếp mua ma túy, lắp giáp bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; Nguyễn Văn L chuẩn bị địa điểm, cung cấp chai nhựa, ống hút và bật lửa để cùng Bùi Văn B sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, đủ cơ sở kết L hành vi của các bị cáo Bùi Văn B, Nguyễn Văn L đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người. Về nhân thân các bị cáo là người có có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy, căn cứ Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt một mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo Bùi Văn B, Nguyễn Văn L có thái độ thành khẩn khai báo, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Văn B, Nguyễn Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Vụ án đồng phạm, Hội đồng xét xử đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có tính tổ chức. Để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử phân hoá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo B là người khởi xướng, trực tiếp mua ma túy, lắp giáp bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; Nguyễn Văn L chuẩn bị địa điểm, cung cấp chai nhựa, ống hút và bật lửa để cùng Bùi Văn B sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, bị cáo B có vai trò cao hơn bị cáo L nên phải chịu mức hình phạt cao hơn.

- Về các vấn đề khác:

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma túy của các bị cáo không mang tính vụ lợi, hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ số ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy các bị cáo sử dụng phạm tội sau khi giám định được niêm phong lại trong 01 phong bì thư niêm phong số 1273MT/PC09 chứa mẫu vật còn lại sau giám định, vỏ túi nilon, bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 ống thủy tinh, 01 chai nhựa, 02 bật lửa); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S màu xanh của Bùi Văn B, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương giải quyết theo vụ án. Xét số mẫu vật còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, bộ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Nguyễn Văn L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, trả lại cho bị cáo sử dụng. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S màu xanh của Bùi Văn B, bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy tịch thu sung công.

[9] Đối tượng bán ma túy cho Bùi Văn B, chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn B, Nguyễn Văn L đồng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 33 (ba mươi ba) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 30 (ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo Bùi Văn B, Nguyễn Văn L tính từ ngày 06/11/ 2024. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Bùi Văn B, Nguyễn Văn L.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong số 1273MT/PC09 chứa mẫu vật còn lại sau giám định, vỏ túi nilon, bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 ống thủy tinh, 01 chai nhựa, 02 bật lửa).

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng cho Nguyễn Văn L; tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S màu xanh thu giữ của Bùi Văn B.

(*theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận An Dương, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương, thành phố Hải Phòng)*.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Bùi Văn B, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Bùi Văn B, Nguyễn Văn L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP, bị cáo;
- Chi cục Thi hành án quận An Dương;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương